

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 245/2020/HS-PT  
Ngày 29 - 6 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thành;

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Vĩnh Yên;

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Huy Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:***  
Bà Tống Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 81/2020/TLPT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Lê Hữu L và các bị cáo khác; do có kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện X.

***- Các bị cáo bị kháng nghị:***

1. Lê Hữu L, sinh năm 1992 tại Đồng Nai; nơi đăng ký thường trú: Khu phố 6, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Lê Hữu Ng và bà Phan Thị Kiều L; tiền án: Không;

Tiền sự:

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 188/QĐ-XPVPHC ngày 15-12-2018, Lê Hữu L bị Công an thị trấn G xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản. Đã thi hành nộp phạt ngày 25-02-2019.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự số: 59/CAH-KTMT ngày 14/5/2019, Lê Hữu L bị Công an huyện X xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp, chuyển tạm giam từ ngày 23-7-2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn P, sinh năm 1975 tại Bình Dương; nơi đăng ký thường trú: Ấp Tr, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nam; trình độ học vấn: 5/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Trần Thị N; có vợ tên Võ Thị Kim Ph và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự số: 538/CAH-KTMT ngày 26-4-2018, Nguyễn Văn Ph bị Công an huyện X xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đã thi hành nộp phạt vào ngày 09-10-2019; bị cáo bị bắt khẩn cấp, chuyển tạm giam từ ngày 23-7-2019 cho đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Võ Thị Kim Ph, sinh năm 1983 tại Bình Phước; nơi đăng ký thường trú: Ấp Tr, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Võ Thành N và bà Trần Thị M (đã chết); có chồng tên Nguyễn Văn P (bị cáo cùng vụ án) và có 01 con sinh ngày 19-7-2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2020/HS-ST ngày 17-01-2020, bị Tòa án nhân dân huyện X xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự); hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

*- Ngoài ra, vụ án còn có người khác tham gia tố tụng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng nghị, Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

#### *1. Nội dung chính:*

Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, khoảng thời gian từ ngày 04/7/2019 đến ngày 23/7/2019, Lê Hữu L cùng Nguyễn Văn P đã bàn bạc, thống nhất sử dụng xe mô tô Yamaha Sirius màu đen gắn các biển số giả 84F9-4529, 60B5-595.73 và 60B6-014.08 đi trên các tuyến đường huyện X và thành

phổ L tìm những người dân đi trên đường sơ hở trong việc quản lý tài sản thì cướp giật. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, L và P sẽ đưa cho Võ Thị Kim Ph mang đi tiêu thụ rồi cùng nhau tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Lê Hữu L, Nguyễn Văn P và Võ Thị Kim Ph đã thực hiện các hành vi cướp giật tài sản cụ thể như sau:

*Vụ thứ nhất:* Vào khoảng 14 giờ 20 ngày 04/7/2019, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen gắn biển số 84F9-4529, chở L đi đến đoạn đường Quốc lộ 1A, trước cổng Công ty H, thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai thì nhìn thấy chị Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1992, ngụ tại ấp V, xã X, đang điều khiển xe mô tô đi theo hướng tỉnh Bình Thuận đi thành phố Hồ Chí Minh, trên cổ chị Th đeo 01 dây chuyền vàng nên cả hai thống nhất cùng nhau chiếm đoạt dây chuyền vàng của chị Th. P điều khiển xe mô tô bám theo, vượt song song, áp sát phía bên trái xe của chị Th, L ngồi sau chồm về phía chị Th, dùng tay phải giật dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,70 chỉ của chị Th. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, P điều khiển xe chở L về nhà trọ tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, L nói cho Ph biết việc L cùng P vừa thực hiện hành vi cướp giật được dây chuyền vàng và rủ Ph cùng đi bán dây chuyền vàng, thì Ph đồng ý. L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen chở Ph đi đến cửa hàng mua bán vàng Kim Hoa 2, thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai bán dây chuyền vàng cho anh Lê Thanh H, sinh năm 1977, ấp V, xã S, huyện X, là nhân viên quản lý của cửa hàng, được số tiền 3.400.000 đồng rồi cùng chia nhau tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 65/KL-HĐĐG ngày 23/9/2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X, kết luận: giá trị của 01 dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,70 chỉ là 6.210.000 đồng.

*Vụ thứ hai:* Khoảng 08 giờ 30 ngày 06/7/2019, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen gắn biển số 84F9-4529, chở L đi đến đường số 1 thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai thì nhìn thấy chị Trần Ngọc Á, sinh năm 1972, ngụ tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai đang quét rác trước nhà, trên cổ chị Á đeo 01 dây chuyền vàng nên cả hai thống nhất cùng chiếm đoạt dây chuyền vàng của chị Á. P điều khiển xe mô tô chạy đến áp sát phía bên trái chị Á, L ngồi sau chồm về phía chị Á, dùng tay phải giật dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,8 chỉ của chị Á. Sau đó, P điều khiển xe chở L về nhà trọ tại ấp T, xã X, huyện X. Tại đây, L rủ Ph cùng đi bán dây chuyền vàng do L cùng P cướp giật được mà có thì Ph đồng ý. L đưa dây chuyền vàng vừa chiếm đoạt được của chị Á cho Ph và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu

đen, chở Ph đi đến cửa hàng mua bán vàng K, thuộc ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai bán cho bà Lê Thị Đ, sinh năm 1959, là chủ cửa hàng được số tiền 2.600.000 đồng rồi cùng chia nhau tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 65/KL-HĐĐG ngày 23/9/2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X, kết luận: giá trị của 01 dây chuyền và mặt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,80 chỉ là 4.140.000 đồng.

*Vụ thứ ba:* Khoảng 10 giờ 30 ngày 10/7/2019, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, gắn biển số 60B5-595.73 chở L đi trên đường liên huyện X - thành phố L, thuộc ấp Tr, xã X, hướng từ xã S về xã X, thì nhìn thấy anh Đỗ Anh Kh, sinh năm 1970, ngụ tại khu W, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai đang điều khiển xe mô tô đi ngược chiều, trên cổ anh Kh đeo 01 dây chuyền vàng nên cả hai thống nhất cùng chiếm đoạt dây chuyền của anh Kh. P điều khiển xe mô tô quay lại bám theo rồi vượt song song, áp sát phía bên trái xe của anh Kh, L ngồi sau chồm về phía anh Kh dùng tay phải giật được dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 04 chỉ của anh Kh. Sau đó P điều khiển xe chở L về nhà trọ tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, L rủ Ph cùng đi bán dây chuyền vàng thì Ph đồng ý. L đưa dây chuyền vàng vừa chiếm đoạt được của anh Kh cho Ph và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, chở Ph đi đến cửa hàng mua bán vàng K bán cho anh Lê Thanh H, là nhân viên quản lý của cửa hàng được số tiền 5.000.000 đồng rồi cùng chia nhau tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 65/KL-HĐĐG ngày 23/9/2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X, kết luận: giá trị của 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 04 chỉ là 9.200.000 đồng.

*Vụ thứ tư:* Khoảng 11 giờ 15 ngày 14/7/2019, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, gắn biển số 60B5-595.73 chở L đi trên đường số 1, hướng từ xã X đến xã S, thì nhìn thấy chị Thái Thị Ngọc S, sinh năm 1980, ngụ tại ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai đang điều khiển xe mô tô chạy ngược chiều, trên cổ chị S đeo 01 dây chuyền vàng nên cả hai thống nhất cùng chiếm đoạt dây chuyền của chị S. P điều khiển xe mô tô quay lại bám theo, vượt song song, áp sát phía bên trái xe của chị S, L ngồi sau chồm về phía chị S dùng tay phải giật được dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,25 chỉ của chị S. Sau đó, P điều khiển xe chở L về nhà trọ tại ấp T, xã X, huyện X. Tại đây, L rủ Ph cùng đi bán dây chuyền vàng thì Ph đồng ý. L đưa dây chuyền vàng vừa chiếm đoạt được của chị S cho Ph và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, chở Ph đi đến cửa hàng mua bán vàng K, thuộc ấp T, xã X, huyện X,

tỉnh Đồng Nai bán cho bà Lê Thị Đ, sinh năm 1959, là chủ cửa hàng được số tiền 2.600.000 đồng rồi cùng chia nhau tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 65/KL-HĐĐG ngày 23/9/2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện X, kết luận: giá trị của 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,25 chỉ là 2.875.000 đồng.

*Vụ thứ năm:* Vào khoảng 10 giờ 20 ngày 15/7/2019, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, gắn biển số 60B5-595.73 chở L đi đến đoạn đường ấp S, xã S, thì nhìn thấy chị Đặng Thị Ng, sinh năm 1985, ngụ tại ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai đang đi bộ, trên cổ chị Ng đeo 01 dây chuyền vàng nên cả hai thống nhất cùng chiếm đoạt dây chuyền vàng của chị Ng. P điều khiển xe mô tô từ phía sau, áp sát phía bên trái chị Ng, L ngồi sau chồm về phía chị Ng dùng tay phải giật được dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,80 chỉ của chị Ng, rồi P điều khiển xe chở L về nhà trọ tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Sau đó, L đi đến cửa hàng mua bán vàng K, thuộc ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai bán dây chuyền vàng chiếm đoạt được của chị Ng cho bà Trương Lệ H, sinh năm 1968 là chủ cửa hàng, được số tiền 4.200.000 đồng và cùng P chia nhau tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 65/KL-HĐĐG ngày 23/9/2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện X, kết luận: giá trị của 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,80 chỉ là 6.440.000 đồng.

*Vụ thứ sáu:* Khoảng 11 giờ 15 ngày 18/7/2019, L và P nhìn thấy chị Nguyễn Thị Kiều Tr, sinh năm 1995, ngụ tại ấp V, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai điều khiển xe mô tô chở chị ruột Nguyễn Thị Kim N, đi từ cổng Trung tâm y tế huyện X, rẽ vào đường tỉnh lộ 765, trên cổ chị Tr đeo 01 dây chuyền vàng nên cả hai thống nhất cùng chiếm đoạt dây chuyền của chị Tr. P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, gắn biển số 60B6-014.08 chở L bám theo đến gần cổng chợ ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai thì vượt song song, áp sát phía bên trái xe của chị Tr và L ngồi sau chồm về phía chị Tr, dùng tay phải giật được dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 1,0 chỉ cùng 01 nhẫn vàng 18k trọng lượng 0,4 chỉ của chị Tr. Sau đó P điều khiển xe chở L về nhà trọ tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, L rủ Ph cùng đi bán dây chuyền vàng thì Ph đồng ý. L đưa dây chuyền vàng cho Ph và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, chở Ph đi đến cửa hàng mua bán vàng K, bán dây chuyền vàng chiếm đoạt được của chị Tr cho anh Lê Thanh H, là nhân viên quản lý cửa hàng, được số tiền 2.500.000 đồng rồi cả ba cùng chia nhau tiêu xài hết.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 65/KL-HĐĐG ngày 23/9/2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X, kết luận: giá trị của 01 dây chuyền và 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 1,40 chỉ là 3.220.000 đồng.

*Vụ thứ bảy:* Khoảng 14 giờ ngày 23/7/2019, P điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, gắn biển số 60B5-595.73 chở L đi trên Quốc lộ 1A, hướng từ xã X đến xã X1, huyện X, để tìm cơ hội chiếm đoạt tài sản. Đến khoảng 14 giờ 30, cùng ngày khi đi đến đoạn đường thuộc ấp B, xã X1, L và P nhìn thấy ông Trần Phước L1, sinh năm 1972, ngụ tại ấp S, xã S, huyện X, tỉnh Đồng Nai điều khiển xe mô tô chở bà Nguyễn Thị H đang lưu thông ngược chiều, trên cổ ông L1 đeo 01 dây chuyền vàng nên cả hai thống nhất cùng giật chiếm đoạt dây chuyền vàng của ông L1. P điều khiển xe mô tô quay lại bám theo, vượt song song, áp sát phía bên trái xe của ông L1, L ngồi phía sau chồm người về phía ông L1 dùng tay phải giật chiếm đoạt dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 5,1 chỉ của ông L1 nhưng do giật mạnh sợi dây chuyền bị đứt làm 02 đoạn nên L chỉ chiếm đoạt được 01 đoạn dây chuyền, đoạn dây chuyền còn lại ông L1 đã kịp thời giữ lại. Sau đó P điều khiển xe chở L về nhà trọ tại ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, L rủ Ph cùng đi bán dây chuyền vàng, thì Ph đồng ý. L đưa đoạn dây chuyền vàng vừa chiếm đoạt được của ông L1 cho Ph và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, gắn biển số 60B5-595.73 chở Ph đi đến cửa hàng mua bán vàng K để bán. Khi đến cửa hàng mua bán vàng K, L đứng ngoài đường, còn Ph cầm dây chuyền vào để bán thì bị lực lượng Cảnh sát hình sự - Công an huyện X phát hiện, triệu tập làm việc và tạm giữ đoạn dây chuyền trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐG, ngày 23/9/2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện X, kết luận: giá trị của 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 5,96 chỉ là 13.708.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là **45.793.000 đồng**. Ngoài ra, Lê Hữu L và Nguyễn Văn P còn khai nhận, đã thực hiện 04 vụ cướp giật tài sản khác trên địa bàn huyện X nhưng chưa xác định được bị hại và 01 vụ cướp giật tài sản trên địa bàn thành phố L.

## *2. Vật chứng và dân sự:*

Các bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho các bị hại, anh Trần Phước L1 cũng đã nhận lại tài sản và họ không có yêu cầu gì thêm. Các bị hại chị Th, chị Á, anh Kh, chị S, chị Ng, anh L1 và chị Tr có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển số 60B5-859.89. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô nói trên thuộc sở hữu của bà Phan Thị Kiều L, sinh năm 1977 (ngụ tại khu Y, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai (là mẹ ruột của bị cáo L)), Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X đã trao trả lại cho bà L.

- 01 (một) biển số 84F9-4529; 01 (một) biển số 60B5-595.73; 01 (một) biển số 60B5-859.89; đối với biển số 60B6-014.08 hiện chưa thu giữ được. Quá trình điều tra xác định, các biển số xe mô tô này do Lê Hữu L và Nguyễn Văn P mua tại chợ phiên của anh Phùng Duy T, sinh năm 1959 (ngụ tại ấp Tr, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6. Quá trình điều tra xác định, điện thoại di động nói trên thuộc sở hữu của Lê Hữu L, không liên quan đến hành vi cướp giật tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X đã giao trả lại cho bà Phan Thị Kiều L (mẹ ruột của L) theo yêu cầu của L.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105. Quá trình điều tra xác định, điện thoại di động nói trên thuộc sở hữu của Võ Thị Kim Ph, không liên quan đến hành vi cướp giật tài sản. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X đã trao trả lại cho Ph.

- 01 (một) kiếm và 01 (một) thanh kim loại khóa 10.

- 01 (một) mũ bảo hiểm màu xanh có phần lưới trai màu nâu; 01 áo khoác màu đen, phía trước ngực áo bên trái có chữ Adidas màu trắng; 01 kính đeo mắt bằng nhựa màu trắng; 01 quần jean dài màu xanh; 01 đôi dép đế màu đen, quai màu đen – đỏ; 01 nón vải màu đỏ; 01 mũ bảo hiểm nhãn hiệu Amihelmet; 01 khẩu trang y tế màu xanh; 01 nón bảo hiểm màu đen, phía sau nón ghi chữ “nón Sơn”.

### *3. Quyết định của cấp sơ thẩm:*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện X, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố các bị cáo Lê Hữu L, Nguyễn Văn P và Võ Thị Kim Ph phạm tội “Cướp giật tài sản” theo điểm b, d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Lê Hữu L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 03 (ba) năm tù.

- Xử phạt bị cáo Võ Thị Kim Ph 01 (một) năm tù.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về việc xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

#### *4. Kháng nghị:*

Ngày 14-02-2020, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 43/QĐ-VKS-P7; kháng nghị phản áp dụng pháp luật và hình phạt của bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tăng hình phạt đối với 03 bị cáo.

#### *5. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:*

Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai rút một phần kháng nghị đối với bị cáo Võ Thị Kim Ph. Đối với kháng nghị còn lại, Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án và giữ nguyên kháng nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ kháng nghị còn lại của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

#### **[1] Về tố tụng:**

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai rút một phần kháng nghị đối với bị cáo Võ Thị Kim Ph; Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử phúc thẩm vụ án theo thủ tục chung đối với kháng nghị còn lại.

#### **[2] Về tội danh:**

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm b, d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

#### **[3] Về kháng nghị:**

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm xác định không; tuy nhiên, sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở xác định các bị cáo “phạm tội 02 lần trở lên”, được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Kháng nghị về nội dung này là có căn cứ, nên được chấp nhận.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Cấp sơ thẩm xác định: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại; được bị hại làm đơn “bãi nại” và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; bị cáo Ph đang nuôi con nhỏ và đang mắc bệnh ung thư đại tràng. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Cấp phúc thẩm: Không có tình tiết giảm nhẹ mới.

- Về hình phạt: Hành vi của các bị cáo L và P là rất nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm tài sản và gây nguy hiểm cho sức khỏe của người khác. Hành vi của các bị cáo gây tâm lý hoang mang cho người dân, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh và trật tự tại địa phương. Cùng với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nêu trên, cần tăng hình phạt đối với các bị cáo L và P; chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Đối với phần trình bày của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định nêu trên, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Về việc rút một phần kháng nghị:**

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm một phần vụ án hình sự.

Phản quyết định hình phạt và áp dụng pháp luật của Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 17-01-2020 của Tòa án nhân dân huyện X đối với bị cáo Võ Thị Kim Ph có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 29-6-2020.

**2. Giải quyết phần kháng nghị còn lại:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Chấp nhận toàn bộ kháng nghị còn lại của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Sửa một phần về áp dụng pháp luật và hình phạt đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2020/HS-ST ngày 17-01-2020 của Tòa án nhân dân huyện X.

Áp dụng điểm b, d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt các bị cáo sau đây về tội “Cướp giật tài sản”:

- Xử phạt bị cáo Lê Hữu L 04 (bốn) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày tù ngày 23-7-2019.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày tù ngày 23-7-2019.

### **3. Biện pháp ngăn chặn:**

Căn cứ khoản 3 Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Hữu L và Nguyễn Văn P theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử để đảm bảo thi hành án.

**4. Về án phí:** Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**5. Quyết định của bản án sơ thẩm về xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm** không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

**6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

#### **Nơi nhận:**

- Các bị cáo (3);
- Các bị hại (địa chỉ theo hồ sơ) (7);
- Tòa án nhân dân huyện X;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện X;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện X;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện X;
- Phòng PV06 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

**Nguyễn Văn Thành**